

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Tân, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Đề án cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu
trên địa bàn xã Hoàng Tân, giai đoạn 2021-2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG TÂN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã NTM kiểu mẫu, giai đoạn 18-20;
Căn cứ Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao, giai đoạn 2016-2020;
Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành bộ tiêu chí thôn, bản NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2019-2020;
Căn Cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành Quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu, quy định tiêu chí “Tổ dân phố kiểu mẫu”;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hoàng Hoá lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 hướng tới đô thị hoá nông thôn trên địa bàn huyện;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Tân lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020-2025 và Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, thôn kiểu mẫu;
Xét đề nghị của công chức Địa Chính nông nghiệp-Xây dựng-Môi trường.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Đề án cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu trên địa bàn xã Hoàng Tân, giai đoạn 2021-2025”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
Công chức Văn phòng TK, công chức Địa chính nông nghiệp- xây dựng-Môi trường và các công chức có liên quan, các thôn, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c);
- Đảng uỷ-HĐND xã (b/c);
- Như điều 2 QĐ (t/h);
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Đức Ngọc

ĐỀ ÁN
CẢI TẠO VƯỜN HỘ, XÂY DỰNG VƯỜN MẪU TRÊN ĐỊA BÀN XÃ,
GIAI ĐOẠN 2021-2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 74/QĐ-UBND, ngày 08/7/2021
của UBND xã Hoàng Tân)*

Phần I
SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Vườn hộ là một bộ phận cấu thành không gian kiến trúc và sinh sống của hộ gia đình, vừa mang yếu tố văn hóa, cảnh quan, môi trường vừa mang lại lợi ích kinh tế trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, gắn với làng, xã, khu dân cư. Từ lâu, vườn hộ đã có vị trí quan trọng trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống, tăng thêm thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, môi trường sống, cải tạo diện mạo nông thôn cho mỗi gia đình và lợi ích cho cả cộng đồng. Từ khi triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới đến nay, một số vườn hộ được đầu tư cải tạo, chăm sóc đã trở nên tươi đẹp, có giá trị cao về thẩm mỹ và kinh tế, nhất là những vườn hoa, cây cảnh, vườn cây ăn quả đã tô đậm thêm không gian sống sạch sẽ, khang trang, xanh mát trong khu dân cư.

Tuy nhiên, số vườn hộ đã được cải tạo chưa nhiều, phần lớn vẫn là vườn tạp, nhiều hộ bỏ hoang hoặc không để tâm chăm sóc nên vườn chưa được sạch sẽ, gọn gàng; việc bố trí, sắp xếp cây trồng trong vườn cùng với không gian nhà, ao, chuồng chưa hợp lý về mặt khoa học và mỹ quan; chưa ứng dụng khoa học công nghệ, chưa tạo thành ý thức thường xuyên trong nhân dân, chưa tạo thành các phong trào để nhân rộng các điển hình; đặc biệt là sự vào cuộc để hướng dẫn, chỉ đạo, khích lệ của cấp ủy, chính quyền còn chậm.

Để hướng tới có được khu vườn đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, thẩm mỹ và hiệu quả kinh tế góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, việc xây dựng **“Đề án cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu trên địa bàn xã Hoàng Tân, giai đoạn 2021-2025”** là rất cần thiết.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Quyết định số 124/QĐ-TTg, ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững;

Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu, giai đoạn 2018-2020;

Nghị quyết số: 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2020, định hướng đến năm 2025 theo

hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 11/ 01/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số: 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn NTM nâng cao, giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định các tiêu chí và trình tự, thủ tục xét, công nhận các danh hiệu kiểu mẫu, quy định tiêu chí “Tổ dân phố kiểu mẫu”;

Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi một số nội dung của Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa

Quyết định số: 26/2019/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ tiêu chí thôn, bản NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2019-2020;

Quyết định số: 1481/QĐ-UBND ngày 29/04/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2070;

Quyết định số: 92-QĐ/HU, ngày 30/11/2020 của BCH Đảng bộ xã về “Chương trình Phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, giai đoạn 2020-2025”.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng: Đất đai vườn hộ, cây trồng, vật nuôi của các vườn hộ...
2. Phạm vi không gian: 5 thôn trong xã Hoằng Tân.
3. Phạm vi thời gian: Từ năm 2021 đến hết năm 2025
4. Các lĩnh vực nghiên cứu: Trồng trọt, cây ăn quả, cây rau, hoa, cây cảnh, biện pháp canh tác, môi trường nông thôn, chăn nuôi nông hộ...

IV. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Đề án này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Vườn hộ**: là vườn nằm trong khuôn viên hộ gia đình bao gồm tổng diện tích đất ở cộng với đất vườn, đất nông nghiệp trừ đi diện tích đã xây dựng nhà ở, công trình phụ, sân...được dùng để trồng trọt, chăn nuôi, nuôi thủy sản. Vườn hộ được phân làm 03 loại: loại 1 có diện tích $\geq 500 \text{ m}^2$ (theo tiêu chí của UBND tỉnh), loại 2 có diện tích trên 50 m^2 đến $< 500 \text{ m}^2$ và loại 3 có diện tích $< 50 \text{ m}^2$.

2. Vườn tạp: là vườn hộ nhưng chưa sạch sẽ, gọn gàng, chưa đẹp, hiệu quả thấp.

3. Vườn mẫu: là vườn hộ được quy hoạch, thiết kế hợp lý có cảnh quan sạch sẽ, gọn gàng, đẹp, hiệu quả, đạt tiêu chí do UBND tỉnh Thanh Hóa và UBND huyện Hoằng Hóa quy định về vườn mẫu.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH VÀ THỰC TRẠNG VƯỜN HỘ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điều kiện tự nhiên

Hoằng Tân là xã đồng bằng ven biển của huyện Hoằng Hoá có tổng diện tích tự nhiên là 472,06 ha. Có vị trí địa lý thuận lợi, phía Nam giáp với Thành phố Thanh Hóa; phía Đông và phía Bắc giáp xã Hoằng Châu; phía Tây giáp xã Hoằng Trạch. Tài nguyên thiên nhiên thuận lợi cho phát triển nông nghiệp: Trong đó Đất sản xuất nông nghiệp: 235,2 ha, đất trồng cây lâu năm 8,98 ha.

2. Điều kiện kinh tế xã hội

Tổng giá trị sản xuất năm 2020 là 293,4 tỷ đồng, Thu nhập bình quân đầu người 45,3 triệu đồng/ người/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; trong đó, Nông-Lâm-Thủy sản 30,8 %; Công nghiệp-XD 30,6%; Dịch vụ 38,6%; thu nhập bình quân đầu người đạt 45,3 Trđ/người/năm.

Hàng năm UBND xã phối hợp với Trung tâm HTCD tổ chức 2-3 lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật mới về trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, với số lượng người tham gia 200-300 người. Hàng năm số lao động được giải quyết việc làm mới là 60 lao động, trong đó có 15 lao động đi xuất khẩu; Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 5% xuống còn 2,04%; tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 90,4%.

Xã đã được tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018. Các công trình hạ tầng cơ sở quan trọng như: giao thông, lưới điện, hệ thống thủy lợi được đầu tư tương đối đồng bộ, là điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất ngành nông nghiệp nói chung và thực hiện chương trình cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tới.

3. Những thuận lợi, khó khăn

3.1. Thuận lợi

- Phong trào xây dựng nông thôn mới phát triển rộng khắp, được các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trong xã đồng tâm thực hiện tạo nên cuộc cách mạng trong nông nghiệp, nông thôn trong những năm qua sẽ tiếp tục tác động tốt trong những năm tới.

- Cơ sở hạ tầng nông thôn trên địa bàn xã được cải thiện đáng kể, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Xã đã và đang triển khai có hiệu quả kế hoạch số: 99/KH-UBND ngày 17/9/2019 của UBND huyện Hoàng hoá và kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 23/9/2019 của UBND xã về “***Chỉnh trang cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn xã, giai đoạn 2019-2025***”; đến nay nhận thức của cán bộ và Nhân dân trong xã về làm đẹp cảnh quan, đảm bảo vệ sinh môi trường đã đạt được nhiều tiến bộ tại các tuyến đường, nơi công cộng cả trong và ngoài khu dân cư. Khi triển khai thực hiện xây dựng vườn mẫu sẽ đồng bộ cảnh quan môi trường khu vực công cộng đến tận hộ gia đình, hơn nữa việc cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu sẽ góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nên sẽ được Nhân dân đồng tình thực hiện.

- Các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống cây trồng, tiến bộ KHKT về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, xu hướng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nhu cầu thưởng thức hoa, cây cảnh nghệ thuật,... sẽ góp phần thúc đẩy xây dựng vườn mẫu thời gian tới.

3.2. Khó khăn

- Phong tục, tập quán sản xuất của một bộ phận người dân còn mang tính thuần túy, đơn giản; nhận thức về cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu để tạo cảnh đẹp trong vườn nhà còn hạn chế; chưa xác định vườn hộ là nơi có thể tạo ra lợi ích về kinh tế cho gia đình.

- Một số cơ sở thôn, chưa coi trọng việc cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu là việc phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

- Quy mô đất vườn trong mỗi hộ dân phần đa là nhỏ, manh mún, khó áp dụng cơ giới hóa trong cải tạo vườn; sản lượng hàng hóa và giá trị thu nhập kinh tế từ vườn hộ mang lại chưa cao nên người dân chưa quan tâm đầu tư.

II. THỰC TRẠNG VƯỜN HỘ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

1. Quy mô, hiệu quả mang lại

Theo điều tra, khảo sát sơ bộ, toàn xã có trên 489 vườn hộ, với diện tích 73.468 ha; trong đó: số vườn có diện tích trên 500m² trở lên là 27 vườn; số vườn

có diện tích từ 50m² đến 500m² là 387 vườn; còn lại là vườn có diện tích dưới 50m².

Những năm gần đây với phong trào xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn trở nên khang trang, sáng-xanh-sạch đẹp. Trong đó, có chuyển đổi cây trồng kém hiệu quả trong vườn tạp sang trồng những loại cây có giá trị kinh tế cao được một bộ phận người dân tích cực hưởng ứng như: hộ Ông Cao Đình Muôn, thôn Cẩm Trung, ông Nguyễn Văn Luận thôn Cẩm Vinh, bước đầu mang lại hiệu quả về cảnh quan môi trường và mang lại giá trị kinh tế nhất định cho gia đình.

Tuy nhiên, phần lớn các vườn còn lại chưa được chủ vườn đầu tư cải tạo nên giá trị về cảnh quan, nghệ thuật và hiệu quả kinh tế kém, cây dại còn nhiều, chưa sạch sẽ, chưa ngăn nắp gọn gàng, bố trí trồng cây chưa khoa học, chỉ có cây phát triển tự nhiên với giống bản địa, ít hoặc không có chăm sóc tác động; một số chủ vườn trồng cây theo phong trào, chưa chú trọng lựa chọn cây trồng có giá trị cao, chưa đầu tư giống, phân bón; kỹ thuật chăm sóc cây trồng còn hạn chế, chưa được tạo hình, cắt tỉa, chưa phòng trừ sâu bệnh kịp thời; một số khu vườn đã và đang trồng cây mới thay thế nhưng chưa được thiết kế nên tính khoa học, mỹ quan chưa đạt và bất tiện trong chăm sóc; đất không được cải tạo, bón phân...nên năng suất các loại cây trồng thấp, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng và chưa trở thành hàng hóa.

2. Các loại hình vườn hộ hiện có

Qua khảo sát tại các thôn trên địa bàn xã đang phổ biến các loại hình vườn hộ sau đây:

2.1. Vườn có diện tích nhỏ, dưới 50 m²

Đây là vườn phổ biến ở các hộ thuộc khu vực mặt bằng đất ở mới thường được sử dụng trồng cây cảnh, trồng hỗn tạp rau quả.

2.2. Vườn có diện tích vừa, từ 50 m² đến dưới 500 m²

Loại vườn này phổ biến ở các hộ khu dân cư cũ, trong vườn thường trồng hỗn hợp, có kết hợp chăn nuôi.

2.3. Vườn có diện tích từ 500 m² trở lên

Đây là các vườn phân bố trong khu dân cư cũ, diện tích rộng có nguồn gốc đất từ trước 1980 thường trồng cây hoặc kết hợp chăn nuôi hoặc nuôi trồng thủy sản.

3. Về phương thức tổ chức sản xuất và thị trường tiêu thụ sản phẩm

- *Phương thức tổ chức sản xuất*: vườn hộ chủ yếu là sản xuất nhỏ, trồng cây ăn quả, hoa, cây cảnh, rau hoặc kết hợp theo mô hình VAC; phương thức sản xuất quảng canh, thô sơ là chủ yếu; kỹ thuật canh tác và chăm sóc chưa nhiều.

Trong chỉ đạo sản xuất và xây dựng nông thôn mới, chính quyền xã, thôn cũng chưa chú trọng chỉ đạo, khuyến cáo về sản xuất trong vườn hộ; chưa triển khai rộng rãi việc cải tạo, xây dựng vườn mẫu. Hộ làm vườn và trang trại, Hộ sinh vật cảnh đã được thành lập và hoạt động chưa có hiệu quả, nên sức ảnh hưởng và quy mô của tổ chức không lớn.

- *Thị trường tiêu thụ*: sản phẩm của vườn hộ chủ yếu là nội tiêu trong xã; sản phẩm tiêu thụ tốt, được giá, không bị ứ đọng do người tiêu dùng tin tưởng vào sản phẩm của vườn nhà nuôi trồng để sử dụng, số dư mới mang bán nên được giá, đây là yếu tố lợi thế của sản phẩm từ vườn.

4. Những tồn tại hạn chế và nguyên nhân

4.1. Tồn tại hạn chế

- Số vườn tạp còn chiếm tỉ lệ cao, những vườn đã cải tạo lại chưa được thiết kế khoa học nên còn hạn chế về cảnh quan, môi trường và hiệu quả; trong vườn còn chứa nhiều vật dụng, phế phẩm vứt bỏ, chưa được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, chưa sạch sẽ; một số vườn có diện tích lớn nhưng do là vườn tạp nên hiệu quả kinh tế thấp.

- Tư duy về kinh tế và nghệ thuật làm vườn còn hạn chế, chậm đổi mới, chưa có sự phát triển mạnh thành các vườn sinh vật cảnh vốn đang trở thành xu thế trong đời sống xã hội và cho thu nhập cao.

- Khoa học, kỹ thuật, máy móc thiết bị, cây giống chưa được đầu tư đúng mức. Sản phẩm từ vườn chưa trở thành hàng hóa, giá trị cảnh quan, môi trường và kinh tế thấp.

4.2. Nguyên nhân

** Nguyên nhân khách quan*

- Diện tích vườn hộ trên địa bàn xã đa số là nhỏ, hẹp, số vườn có diện tích lớn không nhiều; đất vườn cằn cỗi, bạc màu, điều kiện tưới, tiêu chưa tốt.

- Vườn hộ chủ yếu gắn với nhà ở và không gian sống của mỗi gia đình nên có một số khó khăn khi áp dụng biện pháp canh tác, phòng trừ dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi.

** Nguyên nhân chủ quan*

Nhận thức của một số cán bộ, đảng viên và người dân về vai trò của vườn hộ đối với cảnh quan, môi trường, kinh tế còn hạn chế nên chưa sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chưa có hướng dẫn xây dựng vườn mẫu trong nhân dân, chưa có cơ chế khuyến khích động viên và hỗ trợ.

Phần III
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU; NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
CẢI TẠO VƯỜN HỘ, XÂY DỰNG VƯỜN MẪU, GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Vườn hộ có vai trò quan trọng để thực hiện mục tiêu xây dựng khu dân cư “sáng, xanh, sạch, đẹp”, nơi góp phần bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng cuộc sống con người gắn bó với thiên nhiên tại mỗi hộ gia đình, kết nối với làng, xã trong quá trình phát triển; vườn hộ góp phần gia tăng sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm nghệ thuật sinh vật cảnh, tăng thu nhập đối với mỗi hộ gia đình và xã hội.

Cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu là góp phần thiết thực để thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh theo hướng bền vững; là nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể, các cấp, các ngành và từng hộ dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Cải tạo, nâng cấp vườn hộ thành vườn sạch sẽ, gọn gàng, đẹp đẽ, hiệu quả nhằm mục đích nâng cao đời sống tinh thần và vật chất của Nhân dân gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng đô thị văn minh.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2021: có 100% số vườn trên địa bàn xã đạt tiêu chí sạch sẽ, gọn gàng tiến tới đẹp đẽ và hiệu quả; trong năm có 01 thôn hoàn thành cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu.

- Các năm sau, mỗi năm có ít nhất 01 thôn hoàn thành cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu.

- Đến năm 2025, toàn xã có 30% số vườn hộ đạt tiêu chí vườn mẫu theo quy định; có 100% số thôn hoàn thành cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu.

II. TIÊU CHÍ, ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN VƯỜN MẪU, ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG VƯỜN MẪU

Áp dụng tiêu chí vườn mẫu, tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018-2020; Công văn số: 4826/SNN&PTNT-PTNT, ngày 10/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc

hướng dẫn thực hiện tiêu chí và hồ sơ đề nghị thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn Tiêu chí số 9 về Vườn hộ theo Quyết định số: 25/2018/QĐ-UBND ngày 10/8/2018, Quyết định số: 37/2019/QĐ-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa cho đến khi có quy định mới; đồng thời áp dụng một số tiêu chí của xã, huyện cụ thể như sau:

1. Tiêu chí vườn mẫu

1.1. Đối với vườn hộ có diện tích $\geq 500 m^2$

1.1.1. Tiêu chí quy hoạch và thực hiện quy hoạch

- Phải có sơ đồ quy hoạch khoa học, hiệu quả kèm theo, được UBND cấp xã xác nhận.

- Vườn hộ được thực hiện theo sơ đồ quy hoạch được UBND cấp xã xác nhận.

1.1.2. Tiêu chí ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

Vườn có hệ thống tưới, tiêu khoa học: áp dụng công nghệ tưới nước nhỏ giọt, tưới phun, tưới thấm ... hoặc, có áp dụng một trong các ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến khác vào trong quá trình sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến: công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào; ứng dụng kỹ thuật canh tác không dùng đất (thủy canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng); sản xuất trong nhà lưới, nhà kính, nhà màng; ứng dụng công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản (công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ lên men ...); sử dụng các chế phẩm sinh học xử lý; phải sử dụng giống, vật tư có nguồn gốc, nằm trong danh mục giống, vật tư được sản xuất và sử dụng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định; cơ giới hóa được thực hiện ít nhất ở các khâu làm đất, gieo trồng, thu hoạch; quy trình sản xuất phải được công nhận đạt tiêu chuẩn quy trình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP hoặc tương đương.

1.1.3. Tiêu chí sản phẩm từ vườn

Sản phẩm, hàng hóa đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được Tổ giám sát cộng đồng thôn xác nhận; chủ hộ có ký cam kết sản xuất sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với UBND cấp xã theo mẫu quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNN&PTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

1.1.4. Tiêu chí Môi trường cảnh quan

- Có tường rào được trồng cây leo hoặc hàng rào bằng cây xanh.

- Có hố (hoặc bể, thùng) để chứa, ủ rác hữu cơ thành phân bón.

- Chỉ chăn nuôi với số lượng vật nuôi hợp lý đối với hộ có vườn rộng; chất thải chăn nuôi được xử lý bằng bể bioga, đệm lót sinh học, không phát sinh mùi

hội, thời, ảnh hưởng đến sức khỏe con người (áp dụng đối với hộ có hoạt động chăn nuôi).

- Vườn có không gian hợp lý để sản xuất vườn, ao, chuồng (VAC) và không gian sống của gia đình tạo ra cảnh quan “Nhà sạch, vườn đẹp, môi trường sống trong lành”.

1.1.5. Tiêu chí Thu nhập

- Thu nhập từ vườn hàng năm: Tối thiểu đạt 25 triệu đồng/500m²;
- Giá trị sản phẩm nông nghiệp hàng hóa của vườn hộ chiếm tỷ lệ tối thiểu 75% tổng giá trị sản phẩm từ vườn.

1.2. Đối với vườn hộ có diện tích từ 50 m² đến <500 m²

1.2.1. Phải đạt tiêu chí (1) Quy hoạch, tiêu chí (4) Môi trường cảnh quan như đối với vườn có diện tích trên 500 m².

1.2.2. Vườn được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, đẹp, hiệu quả.

1.3. Đối với vườn có diện tích < 50 m²

1.3.1. Phải đạt các tiêu chí (4) Môi trường cảnh quan;

1.3.2. Vườn được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, đẹp, hiệu quả.

2. Đánh giá, xếp hạng vườn mẫu

Hàng năm Ban chỉ đạo thôn, tổ dân phố, UBND cấp xã và UBND xã sẽ tổ chức đánh giá xếp hạng, cấp giấy chứng nhận và tôn vinh những vườn mẫu tiêu biểu trong số vườn mẫu có diện tích vườn từ 50 m² trở lên theo cấp độ từ 1 sao đến 5 sao; cấp xã đánh giá xếp hạng từ 1 đến 3 sao, cấp xã đánh giá xếp hạng từ 4 đến 5 sao.

3. Đánh giá, công nhận thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn hoàn thành xây dựng vườn mẫu

- Thôn, tổ dân phố được công nhận hoàn thành xây dựng vườn mẫu khi có 100% số vườn hộ tiến hành cải tạo, nâng cấp vườn hộ thành vườn mẫu và duy trì tiêu chí.

- Xã, thị trấn được công nhận hoàn thành xây dựng vườn mẫu khi có 100% số thôn, tổ dân phố hoàn thành xây dựng vườn mẫu và duy trì tiêu chí.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các bước thực hiện cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu

1.1. Điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng, thống kê chính xác số hộ có vườn, phân loại hộ có vườn diện tích ≥ 500 m², hộ có diện tích từ 50 m² đến dưới 500 m², hộ có diện tích vườn dưới 50 m²; số hộ có vườn nhưng không còn người sinh sống tại địa phương, số hộ có vườn diện tích thuộc hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; phân loại vườn tạp, vườn đã được cải tạo nhưng chưa đạt tiêu chí vườn mẫu, những hộ chăn nuôi chưa đảm bảo môi trường... trong từng thôn và

tổng hợp toàn xã. Trên cơ sở tổng hợp số vườn cụ thể đến từng hộ, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch cụ thể để cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu; chỉ đạo thôn, tổ dân phố xây dựng kế hoạch của thôn, tổ dân phố, bàn bạc trong cấp ủy, chính quyền, MTTQ, đoàn thể, hội làm vườn và trang trại, hội sinh vật cảnh và các chủ vườn, triển khai chủ trương, kế hoạch, biện pháp thực hiện.

1.2. Vẽ sơ đồ quy hoạch vườn mẫu: lập nhóm tư vấn quy hoạch xây dựng vườn mẫu và lựa chọn cây trồng, vật nuôi tại các thôn, cùng với các chủ vườn nêu ý tưởng thiết kế và thảo luận thống nhất loại bỏ cây ít có giá trị, chọn cây trồng mới, giữ lại cải tạo cây trồng hiện có; thiết kế lối đi, hệ thống tưới, công nghệ tưới, thoát nước, cải tạo nâng cấp khu vực chăn nuôi, ao... kết nối với không gian công, tường rào, sân, lối đi, nhà ở, công trình phụ, khu chăn nuôi, ao, vườn, hộ liền kề... trình UBND xã phê duyệt để tổ chức thực hiện.

1.3. Thu dọn vật liệu gọn gàng, làm vệ sinh sạch sẽ toàn bộ vườn, ao, chuồng trại; phá bỏ cây cũ, công trình cũ theo kế hoạch, nâng cấp, xây dựng vườn mẫu: chọn cơ sở cung cấp cây giống có uy tín, cây giống có nguồn gốc đặt mua giống theo thiết kế vườn; chặt bỏ, đào gốc, thu dọn cây loại bỏ, đối với cây cho quả ngon, năng suất cao, cần được giữ lại thì tiến hành cải tạo bằng cách cắt bớt cành trong tán, cành vượt, cành bị sâu bệnh, cành tăm; cải tạo đất bằng cách bón vôi, san mặt bằng; định vị hệ thống tưới nước, thoát nước, lối đi; thiết kế giàn đối với cây leo, chọn vị trí trồng cây leo tường rào; tiến hành trồng cây vào mùa xuân từ tháng 2 đến tháng 4 và vào mùa thu từ tháng 8 đến tháng 10 dương lịch hàng năm để tăng tỷ lệ cây sống và sinh trưởng tốt; hoàn thành lắp đặt hệ thống tưới, lối đi, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng thường xuyên, trồng bổ sung cây chết,...

Đối với chuồng trại, tiến hành tu sửa, nâng cấp hoặc phá dỡ, chỉnh trang, quét vôi, làm vệ sinh; những khu vực chăn nuôi không đảm bảo môi trường thì đầu tư làm hầm bioga, áp dụng giải pháp đệm lót sinh học, giảm số lượng vật nuôi xuống mức tối thiểu, nếu vườn và chuồng trại quá chật hẹp thì vận động chủ hộ dừng việc chăn nuôi gia súc, gia cầm chuyển đổi nghề và việc làm mới để bảo vệ môi trường; đối với ao phát dọn, tu sửa nạo vét ao, bờ, kè lát mái, trồng cỏ chống sạt, trồng cây bổ sung, chỉnh trang, làm vệ sinh theo quy hoạch.

2. Áp dụng một số biện pháp kỹ thuật chủ yếu

- Đối với vườn trồng hoa, cây cảnh, người làm vườn cần phải tham gia các lớp học và truyền nghề, nắm được kiến thức, kỹ năng về mùa vụ, tạo dáng thế cho cây để trở thành các tác phẩm nghệ thuật nhằm nâng cao giá trị của cây, hoa.

- Cây trong vườn phải được tiến hành cắt bớt cành trong tán, cành vượt, cành bị sâu bệnh, cành tăm sau khi thu hoạch quả hàng năm, cắt tỉa hàng năm sẽ tạo dáng cho cây, tán cây có hình mâm xôi đều về 4 hướng là tốt nhất. Sau khi cắt tỉa

xong phải tiến hành bón phân xung quanh gốc cây. Dưới hình chiếu của tán, đào sâu khoảng 20- 25 cm, rộng 25- 30 cm xung quanh tán. Sau đó dùng phân chuồng hoai mục (khoảng 25-30 kg/cây) trộn lẫn với phân hỗn hợp NPK (0,5 - 1 kg/cây) bón đều vào rãnh đã đào, lấp kín đất hoặc pha loãng phân vi sinh tưới trực tiếp vào rãnh xung quanh tán cây.

- Đối với những cây có quả nhưng chất lượng kém hoặc không ra quả, cần được cải tạo, trồng thay thế bằng các giống khác có phẩm chất tốt, năng suất ổn định. Có thể dùng biện pháp ghép cải tạo giống mới lên cây cũ theo phương pháp ghép nối cành hoặc cưa đốn thấp cây cách mặt đất khoảng 0,8 m-1 m tùy từng loại cây, để cho gốc cây bật mầm mới, chăm sóc mầm cho tới khi đủ điều kiện ghép cải tạo. Dùng cành ghép từ những cây khỏe mạnh, không sâu bệnh, có năng suất ổn định, phẩm chất tốt để ghép lên những cây cải tạo.

- Đối với những cây già cỗi không có khả năng phục hồi, không còn khả năng cho quả thì nên chặt bỏ, đào hết rễ của cây cũ, cải tạo đất, có thể dùng vôi bột để xử lý mầm bệnh có từ rễ cây cũ, phơi đất khoảng 20- 25 ngày sau đó đào hố trồng cây mới.

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật canh tác các loại cây ăn quả chủ lực trồng tập trung từ khâu giống, gốc ghép phù hợp, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, đặc biệt là công nghệ tưới nước tiên tiến, tiết kiệm, kỹ thuật bao trái, quản lý dịch hại tổng hợp, ứng dụng quy trình xử lý lộc, ra hoa, đậu quả và rải vụ, trái vụ sản xuất bằng các biện pháp chiếu sáng tăng cường, tuốt lá, cắt cành, đào rễ, sử dụng các chất kích thích hoặc ức chế sinh trưởng trong danh mục cho phép,...

- Đặc điểm của các cây trồng trong vườn mẫu là phải đảm bảo môi trường sinh thái an toàn cho người, vật nuôi, vì vậy cần phải áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây ăn quả hiệu quả theo hướng an toàn thực phẩm, ưu tiên sử dụng các biện pháp sinh học, an toàn với con người và môi trường như sử dụng bẫy, bả sinh học, cân bằng thiên địch và đa dạng sinh thái trong vườn nhất là các loại ong, kiến, chim có ích,...; áp dụng biện pháp sản xuất theo Chương trình IPM, ICM, Chương trình VietGAP, Chương trình nông nghiệp hữu cơ hay nông nghiệp tuần hoàn....vừa tạo ra sản phẩm có chất lượng, hiệu quả, vừa góp phần bảo vệ môi trường sinh thái.

- Tùy từng điều kiện canh tác truyền thống của địa phương, chính quyền nên khuyến khích việc bảo tồn, phát triển các vườn cây bản địa hoặc hợp tác liên kết trong một thôn, một xã trồng một loại cây chủ yếu để trở thành sản phẩm hàng hóa đặc trưng như: dứa, vú sữa, nhãn, vải, bưởi, ổi, cam, mít, hoa, cây cảnh...đối với các vườn có diện tích lớn gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây ăn quả của địa phương theo kế hoạch.

- Đối với chăn nuôi trong vườn hộ chủ yếu phải duy trì quy mô đàn vật nuôi nhỏ, sử dụng giống bản địa đặc sản thả vườn hoặc nuôi nhốt gắn với sinh vật cảnh; hạn chế sử dụng thức ăn công nghiệp để tăng chất lượng và giá trị sản phẩm, ít gây ô nhiễm môi trường.

3. Định hướng cây trồng và nhóm cây trồng, vật nuôi chủ yếu trong xây dựng vườn mẫu

3.1. Đối với trồng trọt

- Nhóm hoa, cây cảnh gồm: hoa hồng, cúc, lan, mẫu đơn, nguyệt quế, hoa giấy, mộc lan, sanh, si, tùng, đào, sung, lộc vừng...

- Nhóm cây lưu niên: gồm dừa, cau, mít, bưởi, cam, chanh, vú sữa, vải, nhãn, xoài, bơ...

- Nhóm cây rau, cây dưa gồm: các loại rau ăn lá, ăn quả, ăn củ, rau gia vị trồng thành luống hoặc dưới tán cây lưu niên...

- Nhóm cây leo giàn và leo tường rào, leo cổng gồm: hoa thiên lý, đậu ván, bầu, bí, mướp, gấc, chanh leo, tigôn,...

3.2. Đối với chăn nuôi

- Nuôi ong lấy mật, một số giống chim.

- Nuôi gà, ngan thả vườn, thỏ, giun quế.

- Cá cảnh, cá trắm, trôi, chép,...

Tùy điều kiện và sở thích, chủ vườn có thể trồng chuyên canh hoặc xen canh các nhóm cây nêu trên kết hợp chăn nuôi nhỏ và bố trí hài hòa toàn bộ khuôn viên của vườn, ao, chuồng theo hướng hợp lý và đa dạng theo thứ tự ưu tiên là sạch sẽ, gọn gàng, đẹp, hiệu quả.

4. Tăng cường vai trò của cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể từ xã đến thôn trong việc xây dựng, phát triển vườn mẫu

- Trước hết cần thống nhất nhận thức về vai trò, tầm quan trọng và ý nghĩa của việc cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu, phá bỏ tư duy theo lối cũ xem vườn là thuộc đời sống riêng tư của mỗi hộ dân, nâng tầm vườn hộ thành vườn mẫu gắn lợi ích gia đình với lợi ích cộng đồng trong một không gian mở để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Đưa nội dung cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu vào nội dung sinh hoạt, hội họp định kỳ trong hệ thống chính trị, trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội định kỳ của địa phương. Giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, đảng viên thể hiện vai trò nêu gương làm trước, làm mẫu để Nhân dân làm theo.

- Lãnh đạo, hỗ trợ thành lập mới, củng cố xây dựng, phát triển Hội làm vườn và trang trại, Hội sinh vật cảnh hoặc có thể thành lập chung thành một hội, Tổ hợp tác tại các xã, thị trấn, các thôn, làng theo hình thức tự nguyện giữa các chủ

vườn để làm nòng cốt trong phát triển và duy trì phong trào, tạo diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, khoa học kỹ thuật và liên kết tiêu thụ sản phẩm từ vườn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, Nhân dân hiểu và đồng thuận việc xây dựng vườn mẫu là tiền đề để xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng đô thị văn minh. Việc xây dựng được vườn mẫu, thôn, xã, thị trấn kiểu mẫu sẽ tạo ra diện mạo mới cho khu vực nông thôn và cộng đồng dân cư. Vườn mẫu sẽ tạo động lực trực tiếp cho người dân và cộng đồng dân cư gần gũi nhau hơn, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, gia đình nào cũng có thể làm được, nên sẽ huy động được tối đa sự vào cuộc của người dân, từ đó quyền chủ thể người dân và cộng đồng được phát huy cao nhất. Xây dựng vườn mẫu tạo ra hướng phát triển kinh tế hộ gia đình, thực hiện mục tiêu phát triển sản xuất hàng hóa, đa dạng hóa và tăng thu nhập cho hộ dân. Việc xây dựng vườn mẫu gắn với xây dựng thôn kiểu mẫu góp phần thực hiện tốt tiêu chí môi trường, tiêu chí thu nhập, tiêu chí cảnh quan, hình thành những vùng quê đáng sống. Từ xây dựng vườn mẫu, thôn kiểu mẫu sẽ nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động chính quyền, đoàn thể, củng cố lòng tin của dân vào Đảng và Chính quyền.

5. Huy động nguồn lực và cơ chế hỗ trợ

Việc cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu là vì lợi ích trực tiếp đối với mỗi hộ gia đình và vì lợi ích của cả cộng đồng, vì vậy cần xác định phương châm thực hiện và huy động nguồn lực là “ dân biết, dân bàn, dân làm, dân hưởng thụ, Nhà nước hỗ trợ, cán bộ hướng dẫn, giúp đỡ”. Vận động các hộ dân đầu tư là chủ yếu, hộ có điều kiện có thể làm trước sau đó hỗ trợ, giúp đỡ hộ khác làm theo. Mỗi đoàn thể có phong trào cụ thể giúp hội viên có hoàn cảnh khó khăn xây dựng vườn mẫu. Đa dạng hóa việc huy động các nguồn vốn thực hiện mục tiêu cải tạo vườn tạp như vốn tín dụng, các chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, chính sách xóa đói giảm nghèo đang có hiệu lực,...

Để khuyến khích, động viên Nhân dân cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu chính quyền xã, xem xét ban hành cơ chế hỗ trợ phù hợp để thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, giống mới vào sản xuất; hỗ trợ đặc thù cho hộ nghèo, hộ khó khăn...; xây dựng các mô hình điểm để trình diễn và tổ chức thăm quan trao đổi kinh nghiệm; chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm từ vườn. Khen thưởng đối với thôn, hoàn thành xây dựng vườn mẫu; khen thưởng động viên những chủ vườn mẫu được đánh giá xếp hạng cao.

6. Nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với tổ chức tiêu thụ

Tận dụng tốt các ưu thế của sản phẩm tại vườn mẫu là áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hoặc hữu cơ để nâng cao giá trị thương mại bằng cách liên kết nhóm hộ có cùng sản phẩm trong thôn, xã thành lập tổ hợp tác hoặc hợp tác xã để có lượng hàng hóa lớn. Khi đủ điều kiện về sản lượng, chất lượng tiêu chuẩn sản phẩm tiến đến xây dựng sản phẩm đặc trưng của địa phương tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm (Chương trình OCOP).

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức và cá nhân có sản phẩm từ vườn tham gia các hội chợ giới thiệu, quảng bá sản phẩm trên trang kết nối cung cầu thương mại điện tử của xã.

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Thôn

Trên cơ sở Đề án của xã, Các Chi bộ ban hành Nghị quyết chuyên đề về cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu tại thôn để lãnh đạo.

Trên cơ sở Đề án của xã các thôn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện đúng lộ trình.

UBND xã hướng dẫn thôn lập kế hoạch chi tiết xây dựng vườn mẫu đến từng vườn hộ.

2. Đối với công chức chuyên môn

2.1. Công chức địa chính nông nghiệp

- Chủ trì phối hợp với các cán bộ, công chức, hướng dẫn các thôn tổ chức triển khai thực hiện đề án; tham mưu cho UBND xã thành lập Ban chỉ đạo cấp xã để thực hiện đề án. Tham mưu cho UBND xã ban hành quy trình đánh giá xếp hạng vườn mẫu trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Công chức Tài chính kế toán tham mưu, đề xuất ban hành một số cơ chế hỗ trợ để khuyến khích cải tạo vườn hộ trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các mô hình mới có hiệu quả trình diễn để nhân rộng; hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật cải tạo vườn tạp. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng giống cây ăn quả, chất lượng vật tư nông nghiệp; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Hướng dẫn xây dựng thương hiệu, chất lượng các sản phẩm từ vườn.

2.2. Công chức tài chính Kế toán

Tham mưu bổ sung nhiệm vụ cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm giai đoạn 2021-2025. Phối hợp với công

chức Địa chính nông nghiệp tham mưu cho UBND, HĐND xã ban hành cơ chế hỗ trợ để khuyến khích Nhân dân thực hiện nhằm hoàn thành mục tiêu của Đề án.

2.3. Công chức văn Hoá

Xây dựng các chuyên đề, chuyên mục, tăng cường thời lượng tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã, trang thông tin điện tử của xã để Nhân dân trong xã nắm vững quan điểm, chủ trương cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, tạo sự đồng thuận thống nhất để thực hiện Đề án một cách có hiệu quả. Xem xét đưa các vườn mẫu được xếp hạng của xã phục vụ du khách tham quan, phát triển du lịch cộng đồng.

2.4. Các thành viên Ban chỉ đạo cấp xã

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao và phân công chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các thôn hoàn thành mục tiêu trong đề án.

2.5. UBMTTQ và các đoàn thể cấp xã

Phối hợp với UBND, ngành triển khai, vận động, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia cải tạo vườn hộ, xây dựng vườn mẫu cùng với các phong trào đang triển khai góp phần đẩy mạnh xây dựng Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

MTTQ và mỗi đoàn thể từ xã đến thôn phát động phong trào thi đua xây dựng vườn mẫu gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới nâng cao và thôn kiểu mẫu; mỗi đoàn thể cấp xã, cần lựa chọn một thôn cụ thể để hướng dẫn, giúp đỡ xây dựng làm mẫu nhân ra diện rộng./.

UBND XÃ HOÀNG TÂN

